

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THỊNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2019/HS-ST
Ngày 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN THỊNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Quân

Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tH1nh phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đ4 diện Viện kiểm sát nhân dân tH1nh phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P1, tỉnh Q1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Thanh H1**, sinh ngày 23 tháng 6 năm 19xx tại huyện Y, tỉnh Q1; nơi cư trú: Tổ 5, khu T4, phường D1, thành phố C1, tỉnh Q1; nghề nghiệp: Nhân viên DJ quán karaoke Kinh Đô; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đ4 Đ1, sinh năm 19xx và bà Lưu Thị B1, sinh năm 19xx; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 16/4/2019, hiện tạm giam- có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trung H2**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 19xx tại thị xã T5, tỉnh Q1; nơi đăng ký HKTT: khu L2, phường C2, thị xã T5, tỉnh Q1; chỗ ở hiện nay: Số nhà 32, tổ 49, khu S3, phường Đ2, thành phố P1, tỉnh Q1; nghề nghiệp: Nhân viên DJ quán karaoke Phantom; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 19xx; có vợ là chị Nguyễn Thị Xuân T2, sinh năm 19xx; có 01 con sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: Không; Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/4/2019, hiện tạm giam- có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh S1**, sinh ngày 15 tháng 8 năm 19xx tại thành phố P1, tỉnh Q1; nơi đăng ký HKTT: Số nH1 38, tổ 4, khu S4, phường S5, tH1nh phố P1, tỉnh Q1; chỗ ở hiện nay: Phòng 705 toà nH1 B, chung cư T5, phường C3, tH1nh phố L3, tỉnh Q1; nghề nghiệp: Nhân viên DJ; trình độ văn

hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S2 (đã chết) và bà Bùi Thị L1, sinh năm 19xx; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/02/2014 bị Tòa án nhân dân tH1nh phố P1 xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 18/4/2019, hiện tạm giam - có mặt.

** Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Tổ 11, khu 6, phường H6, thành phố L3, tỉnh Q1.

+ Chị Hồ Hồng H4, sinh năm 20xx; nơi cư trú: Thôn C4, xã L4, huyện H7, tỉnh D1.

+ Anh Trần Đức T3, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Tổ 12, khu 4, phường Đ3, tH1nh phố Hạ Long, tỉnh Q1.

+ Anh Nguyễn Huy H5, sinh năm 19xx; nơi đăng ký HKTT tại: Số 96, ngõ Quán Thổ 1, phường D2, quận Đ3, tH1nh phố N2; Chỗ ở: Số 39, ngõ C5, đường D3, phường 4, thành phố L3, tỉnh Q1.

(Người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 16/4/2019, tổ công tác phòng CSĐT Công an tỉnh Q1 phối hợp cùng Cảnh sát biển, Công an phường Đ2 thành phố P1 trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực cầu 1 thuộc tổ 41, khu T5, phường Đ2, thành phố P1 đã phát hiện và bắt quả tang Lưu Thanh H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 02 túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa kẹp nhựa và vạch màu đỏ, kích thước mỗi túi (3x6) cm bên trong có chứa chất bột; 9,5 viên nén màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp số 0944045426; 0364931333 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám lắp số 0368936543; 01 túi giả da màu nâu bên trong có 08 vỏ túi nilon màu đỏ kích thước (6x7)cm có chữ Privacy; 01 căn cước công dân mang tên Lưu Thanh H1.

Tại bản kết luận giám định số 324 ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q1 kết luận: 02 túi nilon kích thước (3x6)cm chứa chất bột màu trắng xanh ký hiệu M1, M2 là ma túy, loại MDMA, Codeine, có khối lượng lần lượt là 1,432 gam và 10,303 gam; 9,5 viên nén màu xanh ký hiệu M3 là ma túy, loại Nimetazepam có tổng khối lượng là 1,781 gam. Hoàn lại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q1 mẫu vật trong niêm phong số 324/GĐMT như sau: Niêm phong số 324/GĐMT (số 01): M1: 1,28 gam; M2: 10,07 gam; Niêm phong số 324/GĐMT (số 02): M3: 1,26 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Thanh H1 khai nhận: Rạng sáng ngày 16/4/2019 H1 nhận được điện thoại của H2 đặt mua 10 túi nước vui với giá 1.200.000 đồng/túi. Sau đó H1 liên lạc với người tên D4 (không biết lai lịch, chỉ biết đang sống tại Q2) mang S1C1 bán cho H1 02 túi bột ma túy nước vui với giá 10.000.000 đồng. Ngoài ra, D4 còn cho H1 9,5 viên ma túy. Chiều ngày 16/4/2019 H1 mang 02 túi bột ma túy nước vui và 08 vỏ túi (để sau này H2 tự đóng gói) vào P1 để giao cho H2 như đã thỏa thuận thì bị bắt. H1 đem theo 9,5 viên ma túy được D4 cho với mục đích có người hỏi mua thì bán. Trước đó vào

ngày 05/3/2019, H1 cũng mua của Đ4 15 túi nước vui để bán cho H2 vào đêm 08/3/2019 với giá 900.000 đồng/túi, H2 chưa trả tiền H1, sau đó H1 mượn xe ô tô của H2 đi và gây tai nạn nên bị H2 trừ tiền mua ma túy vào tiền sửa xe.

Căn cứ vào lời khai của Lưu Thanh H1, cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trung H2, quá trình giữ có thu của H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng có số 0988452399 và số tiền 1.000.000 đồng. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của H2 không thu giữ tài liệu đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra H2 khai: Đêm 15/4/2019, rạng sáng ngày 16/4/2019, sau khi nhận được điện thoại của Đ4 đặt mua 10 túi ma túy nước vui với giá 1.500.000 đồng/túi, H2 đã gọi cho H1 hỏi mua 10 túi nước vui với giá thỏa thuận là 1.200.000 đồng/túi. Ngày 16/4/2019 H2 đang ở Cẩm Phả chờ H1 mang ma túy đến giao thì bị công an triệu tập.

Trước đó, vào đêm 08/3/2019, H2 mua của H1 15 túi ma túy nước vui với giá 900.000 đồng/túi. H2 và bạn bè sử dụng hết 09 túi, bán cho Đ4 04 túi, bán cho S102 túi đều với giá 1.200.000 đồng/túi. Cả Đ4 và S1 đã trả tiền mua ma túy cho H2.

Ngoài ra, vào khoảng đầu tháng 3/2019, H2 được anh H7 là bạn quen biết ngoài xã hội cho H2 04 gam ma túy Cocain. Do cần tiền nên H2 đã bán cho T6 làm DJ New L3 với giá 20.000.000 đồng.

H2 còn khai về việc mua ma túy của Nguyễn Mạnh S1, cụ thể như sau: Đêm 08/3, rạng sáng ngày 09/3/2019, H2 hát karaoke KTV Hạ Long, do có nhu cầu sử dụng ma túy H2 điện thoại cho S1 hỏi mua 02 túi ke với giá 2.000.000 đồng, 02 túi ma túy nước vui với giá 3.600.000 đồng. S1 đồng ý bảo H2 đợi. Do đợi lâu, H2 đi về, khi đi đến đường bao biển gần Vimcom L3 thì H2 nhận điện thoại của S1 hỏi H2 ở đâu S1 mang ma túy đến bán. H2 bảo cho S1 vị trí mình đang đứng, một lúc sau thấy S1 cùng bạn gái tên Chi đi đến. S1 lên xe đưa cho H2 02 túi ma túy ke, 02 túi ma túy nước vui, còn Chi đứng đợi bên ngoài. Số ma túy mua được của S1, H2 đã sử dụng hết. Khoảng 1-2 hôm sau H2 đã trả cho S1 5.600.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của H2, cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Mạnh S1. Quá trình giữ có thu giữ của S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng có số 0965614294; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số 0366514854 và số tiền 1.000.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp khẩn cấp chỗ ở của S1 có thu giữ: 01 áo khoác bò bên trong có 01 túi nilon màu đen H1 kín kích thước (3x6)cm hai mặt túi có chữ Q2 bên trong có bột mềm; 01 túi màu xanh H1n kín kích thước (3x5)cm hai mặt túi có chữ CK Calvin Klein bên trong có bột mềm; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 vỏ túi nilon màu xanh có in hình Doremon; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Mạnh S1; 07 vỏ túi nilon kích thước (3x4)cm; 20 vỏ túi nilon kích thước (1,5x2)cm; 01 quyển sổ màu đen.

Tại kết luận giám định số 325 ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q1 kết luận: 01 túi màu đen kích thước (3x6)cm trên hai mặt túi có chữ nước ngoài, bên trong có chứa chất bột màu trắng đục ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Codeine, khối lượng 0,898 gam; 01 túi nilon màu xanh kích thước (3x5)cm, trên hai mặt túi có chữ CK Calvin Kelein, bên trong chứa chất

bột màu hồng nhạt ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, Codeine, khối lượng 0,697 gam.

Quá trình điều tra, ban đầu Nguyễn Mạnh S1 khai nhận đã nhiều lần mua bán ma túy với Nguyễn Trung H2, cụ thể: Đêm 08, rạng sáng ngày 09/3/2019 có mua của H2 02 túi ma túy nước vui với giá 1.200.000 đồng/túi tại quán karaoke Phantom, đã sử dụng hết. Đến sáng ngày 11/4/2019 S1 đến nhà H2 mua 02 túi ma túy với giá 1.800.000 đồng/túi về để bán cho khách. Do khách không mua nữa nên S1 đã nhắn tin để trả lại H2, nhưng chưa kịp trả thì bị công an bắt. Hai túi ma túy này chính là số ma túy công an thu giữ khi khám nhà S1. Nội dung tin nhắn trao đổi với H2, S1 vẫn còn lưu giữ trong máy điện của S1.

Ngoài ra, trước ngày bị bắt khoảng một tháng, vào buổi sáng, H2 điện cho S1 hỏi mua 02 túi ma túy nước vui và 02 túi ke mang ra đường bao biển gần Vincom L3. S1 cầm ma túy rồi cùng H6 (tên gọi khác: Ch) là bạn gái S1 đi xe đến nơi hẹn. S1 dừng xe rồi một mình lên xe ô tô của H2 bán 02 túi nước vui với giá 3.600.000 đồng; 02 túi ma túy ke với giá 2.000.000 đồng. H2 đã trả đủ tiền cho S1. Việc S1 mua bán ma túy với H2 thì H8 không biết. Nguồn gốc ma túy bán cho H2 là do S1 mua của anh H9 ở khu vực D2, phường C4, L3

Sau đó, S1 không thừa nhận H1 nh vì bán 02 túi ma túy nước vui và 02 gói ma túy Ketamine cho H2 như đã khai trước đó. S1 thay đổi lời khai rằng: H2 đưa tiền và xe cho S1 để nhờ S1 đi mua ma túy hộ. NH7 do S1 không mua được nên hẹn gặp H2 tại địa điểm gần Vincom để trả tiền và xe chứ không phải để bán ma túy cho H2. Lý do tại cơ quan điều tra công an tỉnh Q1, S1 khai đã bán ma túy cho H2 là vì lúc đó S1 hoảng loạn nên đã khai báo không đúng sự thật.

Tiến H1 nh xác minh đối tượng Đ4 theo lời khai của Nguyễn Trung H2 chính là Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1992, trú tại: Tổ 11, khu 6, phường Hồng H1, tH1 nh phố Hạ Long, tỉnh Q1. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Đ2 khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Trung H2 về việc: Rạng sáng ngày 16/4/2019 Đ4 điện thoại cho H2 hỏi mua 10 túi ma túy nước vui với giá 1.500.000 đồng/túi. H2 đồng ý và hẹn tối cùng ngày sẽ báo lại cho Đ4 biết, nH7 đợi mãi không thấy H2 báo lại. Đến ngày 17/4/2019 Đ4 bị công an triệu tập thì được biết H2 đã bị bắt. Đ4 còn khai trước đó vào đêm 08 rạng sáng ngày 09/3/2019 Đ4 có mua 04 túi ma túy nước vui của H2 với giá 1.200.000 đồng/túi và Đ4 đã sử dụng hết.

Tiến H1 nh xác minh đối tượng T6 theo lời khai của Nguyễn Trung H2 chính là Trần Đức T3, sinh năm 1994, trú tại tổ 12, khu 4, phường Trần H7 Đạo, tH1 nh phố L3, tỉnh Q1. T6 khẳng định có quen biết H2 nH7 chưa bao giờ mua Cocaine của H2.

Tiến hành xác minh đối tượng H9 theo lời khai của S1 chính là Phạm Huy Hoàng, sinh năm 1980; Đăng ký HKTT tại 96 Quan Thổ 1, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, tH1 nh phố H1 Nội; chỗ ở: 694, đường L3, phường Bãi Cháy, L3, Q1. Tại cơ quan điều tra H9 không thừa nhận việc bán ma túy cho S1.

Đối với Hồ Hồng H6, sinh năm 2000, trú tại Thôn Lang Can 3, xã Thanh Long, huyện Thanh H1, tỉnh D3, là bạn gái của Nguyễn Mạnh S1. Tại cơ quan điều tra H6 xác nhận việc có đi cùng S1 đến đường bao biển gần Vincom H3 gặp H2, nhưng H6 không biết S1 và H2 gặp nhau vì chuyện gì, S1 có bán ma túy cho H2 hay không.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKS-CP ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Viện

kiểm sát nhân dân thành phố P1 truy tố Lưu Thanh H1, Nguyễn Trung H2, Nguyễn Mạnh S1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ4 diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:
- + Xử phạt bị cáo Lưu Thanh H1 từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H2 từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.
- Áp dụng khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh S1 từ 8 năm tù đến 8 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.
- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 túi giả da màu nâu, 08 vỏ túi nilon thu của H1; 01 áo khoác bò; 01 cân điện tử, 01 vỏ túi nilon màu xanh, 07 vỏ túi nilon màu trắng, 20 vỏ túi nilon màu trắng; 01 quyển sổ bìa màu đen thu của S1;
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số 0364931333 và 0944045426; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số 0368936543 thu giữ của Lưu Thanh H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng số 0988452399 thu của H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng số 0965614294 thu của S1.
- Trả lại bị cáo Lưu Thanh H1 01 căn cước công dân mang tên Lưu Thanh H1;
- Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh S1 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Mạnh S1; 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số 0366514854.
- Trả lại bị cáo H2 1.000.000 đồng.
- Buộc bị cáo H2 nộp lại số tiền 7.200.000 đồng; buộc bị cáo S1 nộp lại số tiền 5.600.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo S1 cho rằng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1 quy kết bị cáo mua bán trái phép chất ma túy 02 lần là không đúng. Tuy nhiên, sau khi được giải thích các quy định của pháp luật, bị cáo đã nhận thức được việc bị xét xử là đúng người đúng tội. Cả ba bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H1 nh vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo Lưu Thanh H1, Nguyễn Trung H2, Nguyễn Mạnh S1 phạm tội hoàn toàn độc lập với nhau, không có yếu tố đồng phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Thanh H1:

Xét lời khai của bị cáo H1 về việc: Ngày 16/4/2019, H1 mang theo hai túi ma túy nước vui để bán cho H2, số ma túy viên nén còn lại có ai mua thì sẽ bán, H1 chưa kịp giao ma túy cho H2 thì bị công an phát hiện thu giữ vật chứng, là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 324/GĐMT ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Q1.

Xét lời khai của H1 về việc ngoài lần định bán ma túy cho H2 nêu trên, trước đó vào đêm 08/3/2019, H1 đã bán 15 túi nước vui cho H2 tại quán ăn đêm gần quán karaoke Phantom, phường C3, giá 900.000 đồng/túi là hoàn toàn phù hợp với lời khai của H2 về thời gian, địa điểm, quá trình trao đổi mua bán ma túy với H1.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H1 và H2 nhận dạng nhau qua ảnh, kết quả cả hai bên đều nhận dạng chính xác người đã mua, bán ma túy với mình.

Đối với việc H1 khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và số ma túy đã bán cho H2 đêm 08/3/2019 là do H1 mua của một người đàn ông tên D4 sống tại Q2 mang S1Móng Cái bán cho, tuy nhiên do H1 không cung cấp được lai lịch địa chỉ của người này nên không có cơ sở làm rõ.

Với các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ thấy có đủ căn cứ kết luận: Lưu Thanh H1 đã bán ma túy 01 lần cho Nguyễn Trung H2 vào đêm 08/3/2019. Đến ngày 16/4/2019, H1 có hành vi tàng trữ trái phép 1,432 gam MDMA; 10,303 gam Codeine và 1,781 gam Nimetazepam mục đích để bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

[2.2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung H2:

Xét lời khai của H2 về việc sau khi mua 15 túi nước vui của H1 vào đêm 08/3/2019, H2 đã cùng với bạn bè sử dụng hết 09 túi. Đến rạng sáng ngày 09/3/2019 H2 bán cho Đ4 04 túi tại đường Ao Cá, Bãi Cháy; bán cho S102 túi tại hành lang 5 tầng quán karaoke Phantom (đều với giá 1.200.000 đồng/túi) là phù hợp với lời khai của Đ4 và S1 về thời gian, địa điểm và số tiền mua bán ma túy.

Lắp ráp diễn biến sự việc còn thấy lời khai của Đ4, H2 và H1 và phù hợp với nhau về việc: Do Đ4 đặt mua của H2 10 túi nước vui nên H2 đặt mua của H1 số lượng ma túy nêu trên vào ngày 16/4/2019. NH7 do H1 bị bắt nên các bên không tiến hành giao dịch mua bán với nhau được.

Đối với việc H2 khai số ma túy được người tên H7 cho, H2 đã bán cho T6 với giá 20.000.000 đồng tại quán N3. Tuy nhiên tại Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Biên bản đối chất với H2 thì T6 đều không nhận mua ma túy của H2. Do đó không đủ căn cứ kết luận H2 bán ma túy cho T6.

Đối với việc S1 khai vào sáng ngày 11/4/2019, S1 đã đến nhà H2 mua 02 gói ma túy để bán cho khách kiếm lời. Nhưng do khách không lấy nên S1 vẫn giữ lại trong phòng ngủ tại chung cư F. Tuy nhiên khi tiến hành đối chất tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, H2 không nhận bán ma túy cho S1, vì vậy chưa đủ căn cứ kết luận H2 bán ma túy cho S1.

Với các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Trung H2 có hành vi bán ma túy cho Đ4 và S1 mỗi người 01 lần vào rạng sáng ngày 09/3/2019.

[2.3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Mạnh S1:

Tại phiên tòa, ban đầu S1 cho rằng mình chỉ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, không có hành vi bán ma túy cho H2. Vì vậy, để kết luận S1 có Hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố hay không thì cần căn cứ vào các chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của S1 đã thu giữ 02 túi nilon chứa bột mềm đều là ma túy, có khối lượng và chủng loại theo như kết luận giám định số 325 ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q1. Về nguồn gốc số ma túy, theo S1 khai là mua của H2 vào ngày 11/9/2019, mục đích để bán cho khách kiếm lời (về phía H2 không thừa nhận việc bán ma túy cho S1 như đã nêu trên). Như vậy, theo quy định của pháp luật thì H1 nh vi mua bán trái phép chất ma túy của S1 đã hoàn thành kể từ thời điểm S1 tàng trữ ma túy để bán cho người khác.

Về hành vi bán ma túy cho H2: Quá trình điều tra, tại rất nhiều bản tự khai cũng như các biên bản lấy lời khai ban đầu, S1 đều thừa nhận trong tháng 3/2019 (cách khi bị bắt khoảng 1 tháng) đã bán cho H2 02 túi ma túy ke và 02 túi ma túy nước vui với tổng số tiền là 5.600.000 đồng ở khu đường bao biển gần Vincom L3. Sau đó S1 cho rằng vì mới bị bắt, S1 bị hoảng loạn tinh thần nên đã khai không đúng. Sự thật là H2 đưa tiền và xe để S1 đi mua ma túy hộ H2. Do không mua được ma túy nên S1 gặp H2 tại địa điểm trên để trả lại tiền và xe. Hội đồng xét xử đánh giá lời khai ban đầu của S1 hoàn toàn phù hợp với lời khai của H2 về địa điểm, số tiền đến số lượng ma túy mua bán. Qua đấu tranh xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo S1 đã thừa nhận hành vi bán ma túy cho H2.

Đối với việc S1 khai số ma túy bán cho H2 nêu trên là do S1 mua của Hoàng. Tuy nhiên tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất với S1 thì H9 đều không thừa nhận việc bán ma túy cho S1, vì vậy không đủ căn cứ kết luận H9 bán ma túy cho S1.

Với các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thấy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 18/4/2019, S1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,898 gam Codeine và 0,697 gam ketamine mục đích để bán. Trước đó S1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho H2 01 lần vào tháng 3/2019.

[3] H1 nh vi của các bị cáo Lưu Thanh H1, Nguyễn Trung H2, Nguyễn Mạnh S1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1 truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] H1 nh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác, vì vậy cần xử lý nghiêm minh.

Xét động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là hoàn toàn độc lập với nhau, vì vậy không có tính đồng phạm.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo H1 và H2 đều chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên số ma túy H1 tàng trữ để bán có khối lượng tương đối lớn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn H2. Riêng bị cáo Nguyễn Mạnh S1 đã từng phải chấp hành hình phạt tù cũng về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy đã được xoá án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mình mà lại tiếp tục phạm tội, quá trình điều tra còn loay quanh bao biện cho hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, sau khi được giải thích các quy định của pháp luật tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có căn cứ cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần về hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia số 0364931333 và 0944045426; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số 0368936543 thu giữ của Lưu Thanh H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng số 0988452399 thu của H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng số 0965614294 thu của S1 là phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 túi giả da màu nâu, 08 vỏ túi nilon thu của H1; 01 áo khoác bò; 01 cân điện tử, 01 vỏ túi nilon màu xanh, 07 vỏ túi nilon màu trắng, 20 vỏ túi nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 quyển sổ bì màu đen bên trong dùng để ghi lô thu của S1, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 căn cước công dân mang tên Lưu Thanh H1; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Mạnh S1 là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại bị cáo.

- 1.000.000 đồng thu giữ của H2; 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số 0366514854 thu của S1 không chứng minh được có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Số tiền do H2 bán ma túy cho Đ4 và S1 là 7.200.000 đồng; Số tiền S1 bán ma túy cho H2 là 5.600.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo nộp lại sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền bán ma túy cho H2, do H1 chưa được nhận nên không cần thiết buộc truy thu.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Đ2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, công an tH1nh phố P1 đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Các đối tượng D4, H7, không rõ lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để làm rõ. Các đối tượng Trần Đức T3, Phạm Huy H9 chưa đủ căn cứ kết luận liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thanh H1, Nguyễn Trung H2, Nguyễn Mạnh S1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lưu Thanh H1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/4/2019.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh S1 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt 18/4/2019.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/4/2019.

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định có trong phong bì còn nguyên dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q1, cụ thể như sau: 01 (một) phong bì niêm phong số 324/GĐMT (số 01); 01 (một) phong bì niêm phong số 324/GĐMT (số 02); 01 (một) phong bì niêm phong số 325/GĐMT (số 01); 01 (một) phong bì niêm phong số 325/GĐMT (số 02).

+ Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) vỏ túi nilon kích thước (6x7)cm trên hai mặt túi đều có chữ Privacy; 01 (một) túi giả da màu nâu; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) áo khoác bò; 01 (một) vỏ túi nilon màu xanh kích thước khoảng (4x5)cm, trên hai mặt túi nilon đều có hình đầu đôremon; 07 (bảy) vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x4)cm; 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x2)cm; 01 (một) quyển sổ vỏ màu đen.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm 02 sim, 01 pin; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kèm 01 sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kèm 01 sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không kiểm tra được khe sim.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Trung H2 số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh S1 1.000.000đ (một triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm 01 sim 01 pin; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Mạnh S1.

+ Trả lại bị cáo Lưu Thanh H1 01 (một) căn cước công dân mang tên Lưu Thanh H1.

Các khoản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 26/BB-THA ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P1, tỉnh Q1.

+ Buộc bị cáo H2 nộp lại số tiền 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng); Buộc bị cáo S1 nộp lại số tiền 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lưu Thanh H1, Nguyễn Trung H2, Nguyễn Mạnh S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lưu Thanh H1, Nguyễn Trung H2, Nguyễn Mạnh S1 được quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP P1;
- Cơ quan điều tra CA TP P1;
- Cơ quan THAHS công an TP P1;
- Chi cục THADS TP P1;
- TTG công an tỉnh Q1;
- VKSND tỉnh Q1;
- TAND tỉnh Q1;
- Bị cáo;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bạch Bích

